

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 264/KH-GDĐT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2018

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 58
ĐẾN Ngày 24/01/18
Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng trường học năm 2018 và các năm tiếp theo trên
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng trường học năm 2018 và các năm tiếp theo trên
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

ly: phòng KHTC phố
học phòng OTON,
phòng TBVT th
[Signature]

Căn cứ Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Tổ kiểm tra liên ngành thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng trường học trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định 2389/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kiện toàn Tổ kiểm tra liên ngành thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng trường học trên địa bàn Thành phố;

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố xây dựng Kế hoạch Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng trường học năm 2018 và các năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I./ Mục đích:

Nhằm rà soát, nắm tình hình về công tác chuẩn bị năm học mới năm học 2018-2019 của 24 quận, huyện, tình hình tăng sĩ số học sinh các cấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và đảm bảo chỗ học cho tất cả các em trên địa bàn Thành phố.

Xem xét và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai đầu tư xây dựng công trình trường học năm 2018 trên địa bàn của quận, huyện.

II./ Nội dung kiểm tra:

1. Tình hình tăng học sinh của địa phương.
2. Tình hình đầu tư xây dựng các công trình trường học năm 2018 và các năm tiếp theo.

III./ Kế hoạch thời gian, địa điểm kiểm tra:

STT	Ngày kiểm tra	Thời gian	Địa điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Thứ 3 (ngày 30/01/2018)	Chiều 13 giờ 30	Quận 12, Quận Gò Vấp	
2	Thứ tư (ngày 31/01/2018)	Sáng 7 giờ 30	Quận Bình Tân	
		Chiều 13 giờ 30	Huyện Bình Chánh	

3	Thứ năm (ngày 01/02/2018)	Sáng 7 giờ 30	Quận Thủ Đức	
		Chiều 13 giờ 30	Quận 9	
4	Thứ sáu (ngày 02/02/2018)	Sáng 7 giờ 30	Quận Tân Bình	
		Chiều 13 giờ 30	Quận Tân Phú	

IV./ Tổ chức thực hiện:

Địa điểm kiểm tra: Tại Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện.

Các thành viên trong Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 nêu trên có trách nhiệm tham gia đầy đủ theo kế hoạch kiểm tra.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện phân công thực hiện và chuẩn bị báo cáo theo đề cương báo cáo (*đính kèm đề cương*) nộp lại cho tổ công tác trong ngày kiểm tra.

Các quận, huyện chưa lên lịch làm việc thực tế, đề nghị gửi báo cáo theo đề cương nêu trên về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Kế hoạch – Tài chính) trước ngày 02/02/2018

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng trường học năm 2018 và các năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn kiểm tra Liên ngành do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, đề nghị các thành viên Đoàn kiểm tra và các địa phương thuộc diện kiểm tra phối hợp triển khai thực hiện./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận :

- Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện;
- Trưởng phòng GD&ĐT 24 quận, huyện;
- Các thành viên trong đoàn kiểm tra;
- VP UBND TP “để báo cáo”;
- Giám đốc Sở “để báo cáo”;
- Lưu (VP, KHTC).

(*đã ký*)

Lê Hoài Nam

**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH
THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐTXD TRƯỜNG HỌC**

ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: _____

... , ngày ... tháng ... năm 2018

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Theo Kế hoạch Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng trường học năm 2018
và các năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

I. DỰ KIẾN QUY MÔ PHÁT TRIỂN NĂM HỌC 2018-2019:

STT	NỘI DUNG	Số trường	Số lớp	Học sinh	Giáo viên	Phòng học	Tăng/giảm HS so với NH trước
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
1	Mầm non						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
2	Tiểu học						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
3	Trung học cơ sở						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
5	Trung học phổ thông						
	- Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						

6	TT.GDTEX, TT. GDNN-GDTEX						
	-Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						
7	Giáo dục chuyên biệt						
	-Tổng số						
	- Trong đó						
	+ Công lập						
	+ Ngoài công lập						

* Đánh giá và so sánh tăng, giảm so với năm học 2017-2018.

II. TÌNH HÌNH TĂNG HỌC SINH CỦA ĐỊA PHƯƠNG:

1. Học sinh theo diện cư trú:

STT	Bậc học	Năm học 2017-2018			Dự kiến năm học 2018-2019		
		Tổng số học sinh	Trong đó		Tổng số học sinh	Trong đó	
			Có HK TP.HCM	Không có HK TP.HCM		Có HK TP.HCM	Không có HK TP.HCM
	Tổng cộng						
	Trong đó:						
1	Nhà trẻ						
	Công lập						
	NCL						
2	Mẫu giáo						
	Công lập						
	NCL						
3	Tiểu học						
	Công lập						
	NCL						
4	THCS						
	Công lập						
	NCL						
5	THPT						
	Công lập						
	NCL						

* Nhận xét về tác động của tăng học sinh cơ học đối với tình hình tăng học sinh của Quận/Huyện.

2. Sĩ số học sinh bình quân, tỷ lệ 2 buổi/ngày:

Khối	Sĩ số bình quân	Tỷ lệ học 2 buổi/ngày
------	-----------------	-----------------------

	NH 2017-2018		Dự kiến NH 2018-2019		NH 2017-2018		Dự kiến NH 2018-2019	
	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL
Nhà trẻ								
MN								
Lớp 1								
Lớp 2								
Lớp 3								
Lớp 4								
Lớp 5								
Lớp 6								
Lớp 7								
Lớp 8								
Lớp 9								
Lớp 10								
Lớp 11								
Lớp 12								

* Đánh giá tác động của tăng học sinh đối với việc thực hiện chủ trương giảm sĩ số học sinh để xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Công tác xây dựng trường lớp phục vụ năm học mới năm học 2018-2019: (Đánh giá kết quả xây dựng trường lớp chuẩn bị năm học 2018-2019 như thế nào so với biến động tăng, giảm số học sinh, tỷ lệ học 2 buổi/ngày, giảm sĩ số học sinh).

a) Các công trình trường học dự kiến khánh thành đưa vào sử dụng năm học mới 2018-2019:

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường, xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1						
2						

b) Các công trình trường học khởi công mới trong năm 2018:

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường, xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1						
2						

c) Tiến độ các công trình thực hiện chương trình huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng mầm non công lập:

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Số phòng học xây	Trong đó: số phòng được	Tiến độ công
-----	----------------	--------------------	-----------------	------------------	-------------------------	--------------

		(phường,xã)	tư	mới	tăng thêm	trình
1						
2						

2. Kế hoạch đầu tư công các công trình xây dựng trường học giai đoạn 2018-2020.

a) Các công trình trường học xây dựng mới:

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường,xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1						
2						

b) Các công trình trường học nâng cấp mở rộng, sửa chữa, cải tạo:

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường,xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1						
2						

c) Các công trình trường học xây thay thế:

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện (phường,xã)	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng học xây mới	Trong đó: số phòng được tăng thêm
1						
2						

3. Quỹ đất dành cho giáo dục:

DVT: m².

STT	Bậc học	Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			CL	NCL		CL	NCL		CL	NCL
	Tổng cộng:									
	Trong đó:									
1	Mầm non									
2	Tiểu học									
3	THCS									
4	THPT									
5	TT.GDTX, TT.GDNN- GDTX									
6	Khác									

4. Thực hiện chỉ tiêu đến năm 2020 đạt 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 – 18 tuổi):

Dự kiến dân số trong độ tuổi (từ 3 – 18 tuổi) năm 2020 chia theo các độ tuổi theo cấp học: từ 3 đến 5 tuổi, từ 6 đến 10 tuổi, từ 11 đến 14 tuổi, từ 15 đến 18 tuổi.

Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu đến năm 2020 đạt 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 - 18 tuổi) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần X, tính đến hết năm 2017 đạt bao nhiêu phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 – 18 tuổi).

Theo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn quận, huyện, đánh giá kết quả đạt được đến năm 2020 đạt bao nhiêu phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 – 18 tuổi).

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**